Tra cứu Biểu thuế XNK Việt Nam

Chi tiết mã HS 3824.30.00

Mã HS	3824.30.00
Mô tả hàng hóa	Chất gắn đã điều chế dùng cho các loại khuôn đúc hoặc lõi đúc; các sản phẩm và chế phẩm hóa học của ngành công nghiệp hóa chất hoặc các ngành công nghiệp có liên quan (kể cả các sản phẩm và chế phẩm chứa hỗn hợp các sản phẩm tự nhiên), chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác / - Carbua kim loại không kết tụ trộn với nhau hoặc trộn với các chất gắn kim loại
Đơn vị	kg
Thời điểm tạo	11/11/2026 04:54:09
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/38243000/

Thuế áp dụng năm 2026

Biểu thuế	Giá trị gốc	Thuế suất	Văn bản	hiệu lực	Nguồn
Thuế NK thông thường	5	5%	15/2023/QĐ-TTg	2023-07-15	BT2026!K5502
Thuế NK ưu đãi (MFN)	0	0%	26/2023/NĐ-CP	2023-07-15	BT2026!N5502
Thuế GTGT (VAT)	8/10	8 / 10 (nhiều mức)	181/2025/NĐ-CP	2025-07-01	BT2026!Q5502
Thuế tiêu thụ đặc biệt		Không có dữ liệu			
Thuế bảo vệ môi trường		Không có dữ liệu			
Thuế xuất khẩu	0	0%	26/2023/NĐ-CP	2023-05-31	BT2026!CJ5502
Thuế XK ưu đãi CPTPP		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi EVFTA	0	0%	116/2022/NĐ-CP	2022-12-30	BT2026!CP5502
Thuế XK ưu đãi UKVFTA	0	0%	117/2022/NĐ-CP	2022-12-30	BT2026!CS5502

Thuế suất ưu đãi đặc biệt (FTA) – 2026

FTA	Giá trị gốc	Thuế suất	Căn cứ dữ liệu	Kỳ	Chứng từ xuất xứ	Văn bản	Trạng thái

AANZFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	AANZ	121/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
ACFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	E	118/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AHKFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	AHK	123/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AIFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/01/2026 - 31/12/2026	AI	122/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AJCEP	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/4/2026 - 31/3/2027	AJ	120/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AKFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	AK	119/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
ATIGA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	D	126/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
CPTPP	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	(VI)	CPTPP	115/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
EVFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EUR.1	116/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục A)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục B)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục C)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục D)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục E)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục F)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
UKVFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EUR.1	117/2022/NĐ-CP	Thuế suất %

VCFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	VC	112/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VJEPA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/4/2026 - 31/3/2027	JV · Form VJ	124/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VKFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	VK	125/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-EAEU	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EAV	113/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-LAO	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026		S	206/2025/NĐ-CP	Thuế suất %
VIFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	Form VI (verify)	131/2024/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-CAM		Không có dữ liệu	Không có dữ liệu		S	56/2026/NĐ-CP	Không có dữ liệu
VNCU		Không có dữ liệu	Không có dữ liệu		VNCB · Form VC (Cuba)	114/2022/NĐ-CP	Không có dữ liệu

Lịch sử / lộ trình thuế suất theo năm

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
ACFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AC!E5370
ATIGA	2022	2022	0	AT!E5331
ATIGA	2023	2023	0	AT!F5331
ATIGA	2024	2024	0	AT!G5331
ATIGA	2025	2025	0	AT!H5331
ATIGA	2026	2026	0	AT!I5331
ATIGA	2027	2027	0	AT!J5331
AJCEP	30/12/2022 - 31/3/2023	2022	0	AJ!E5375
AJCEP	01/4/2023 - 31/3/2024	2023	0	AJ!F5375
AJCEP	01/4/2024 - 31/3/2025	2024	0	AJ!G5375
AJCEP	01/4/2025 - 31/3/2026	2025	0	AJ!H5375

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
AJCEP	01/4/2026 - 31/3/2027	2026	0	AJ!I5375
AJCEP	01/4/2027 - 31/3/2028	2027	0	AJ!J5375
VJEPA	30/12/2022 - 31/3/2023	2022	0	VJ!E5373
VJEPA	01/4/2023 - 31/3/2024	2023	0	VJ!F5373
VJEPA	01/4/2024 - 31/3/2025	2024	0	VJ!G5373
VJEPA	01/4/2025 - 31/3/2026	2025	0	VJ!H5373
VJEPA	01/4/2026 - 31/3/2027	2026	0	VJ!I5373
VJEPA	01/4/2027 - 31/3/2028	2027	0	VJ!J5373
AKFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AK!F5375
AANZFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AANZ!H5337
AIFTA	30/12/2022	2022	0	AI!F5333
AIFTA	31/12/2022 - 30/12/2023	2023	0	AI!G5333
AIFTA	31/12/2023 - 30/12/2024	2024	0	AI!H5333
AIFTA	31/12/2024 - 31/12/2025	2025	0	AI!I5333
AIFTA	01/01/2026 - 31/12/2026	2026	0	AI!J5333
AIFTA	01/01/2027 - 31/12/2027	2027	0	AI!K5333
VKFTA	2022	2022	0	VK!E5342
VKFTA	2023	2023	0	VK!F5342
VKFTA	2024	2024	0	VK!G5342
VKFTA	2025	2025	0	VK!H5342
VKFTA	2026	2026	0	VK!I5342
VKFTA	2027	2027	0	VK!J5342
VCFTA	2022	2022	0	VC!D5383
VCFTA	2023	2023	0	VC!E5383
VCFTA	2024	2024	0	VC!F5383
VCFTA	2025	2025	0	VC!G5383

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
VCFTA	2026	2026	0	VC!H5383
VCFTA	2027	2027	0	VC!I5383
VN-EAEU	2022	2022	0	EAV!D5384
VN-EAEU	2023	2023	0	EAV!E5384
VN-EAEU	2024	2024	0	EAV!F5384
VN-EAEU	2025	2025	0	EAV!G5384
VN-EAEU	2026	2026	0	EAV!H5384
VN-EAEU	2027	2027	0	EAV!I5384
AHKFTA	2022	2022	0	AKH!D5387
AHKFTA	2023	2023	0	AKH!E5387
AHKFTA	2024	2024	0	AKH!F5387
AHKFTA	2025	2025	0	AKH!G5387
AHKFTA	2026	2026	0	AKH!H5387
AHKFTA	2027	2027	0	AKH!I5387
EVFTA	2022	2022	0	EV-NK!D5356
EVFTA	2023	2023	0	EV-NK!E5356
EVFTA	2024	2024	0	EV-NK!F5356
EVFTA	2025	2025	0	EV-NK!G5356
EVFTA	2026	2026	0	EV-NK!H5356
EVFTA	2027	2027	0	EV-NK!I5356
UKVFTA	2022	2022	0	UKV!D5358
UKVFTA	2023	2023	0	UKV!E5358
UKVFTA	2024	2024	0	UKV!F5358
UKVFTA	2025	2025	0	UKV!G5358
UKVFTA	2026	2026	0	UKV!H5358
UKVFTA	2027	2027	0	UKV!I5358

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
CPTPP	(I)	2021 (DERIVED)	0	CPTPP!D5356
CPTPP	(II)	2022 (DERIVED)	0	CPTPP!E5356
CPTPP	(III)	2023 (DERIVED)	0	CPTPP!F5356
CPTPP	(IV)	2024 (DERIVED)	0	CPTPP!G5356
CPTPP	(V)	2025 (DERIVED)	0	CPTPP!H5356
CPTPP	(VI)	2026 (DERIVED)	0	CPTPP!I5356
CPTPP	(VII)	2027 (DERIVED)	0	CPTPP!J5356
RCEP A	2022	2022	0	RCEPT-A!D5377
RCEP A	2023	2023	0	RCEPT-A!E5377
RCEP A	2024	2024	0	RCEPT-A!F5377
RCEP A	2025	2025	0	RCEPT-A!G5377
RCEP A	2026	2026	0	RCEPT-A!H5377
RCEP A	2027	2027	0	RCEPT-A!I5377
RCEP B	2022	2022	0	B!D5377
RCEP B	2023	2023	0	B!E5377
RCEP B	2024	2024	0	B!F5377
RCEP B	2025	2025	0	B!G5377
RCEP B	2026	2026	0	B!H5377
RCEP B	2027	2027	0	B!I5377
RCEP C	2022	2022	0	C!D5377
RCEP C	2023	2023	0	C!E5377
RCEP C	2024	2024	0	C!F5377
RCEP C	2025	2025	0	C!G5377
RCEP C	2026	2026	0	C!H5377
RCEP C	2027	2027	0	C!I5377
RCEP D	2022	2022	0	D!D5377

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
RCEP D	2023	2023	0	D!E5377
RCEP D	2024	2024	0	D!F5377
RCEP D	2025	2025	0	D!G5377
RCEP D	2026	2026	0	D!H5377
RCEP D	2027	2027	0	D!I5377
RCEP E	2022	2022	0	E!D5380
RCEP E	2023	2023	0	E!E5380
RCEP E	2024	2024	0	E!F5380
RCEP E	2025	2025	0	E!G5380
RCEP E	2026	2026	0	E!H5380
RCEP E	2027	2027	0	E!I5380
RCEP F	2022	2022	0	F!D5377
RCEP F	2023	2023	0	F!E5377
RCEP F	2024	2024	0	F!F5377
RCEP F	2025	2025	0	F!G5377
RCEP F	2026	2026	0	F!H5377
RCEP F	2027	2027	0	F!I5377
VIFTA	2024	2024	0	VI!F4946
VIFTA	2025	2025	0	VI!G4946
VIFTA	2026	2026	0	VI!H4946
VIFTA	2027	2027	0	VI!I4946

Khuyến cáo & cảnh báo

Mã rủi ro	Mức	Tên rủi ro	Mô tả	Dữ liệu liên quan	Căn cứ pháp lý	Khuyến nghị	Trạng thái xác minh

OR-001	YELLOW	Chưa có nước xuất xứ	Chưa thể đánh giá FTA khi chưa có nước xuất xứ.			Nhập nước xuất xứ để so sánh các biểu thuế ưu đãi đặc biệt.	Chưa xác minh – cần kiểm tra
TAX-001	YELLOW	Nhiều mức thuế GTGT	Cột VAT ghi “8/10”.		181/2025/NĐ-CP	Xác định mức VAT theo bản chất hàng hóa và quy định giảm thuế (174/2025/NĐ-CP, Phụ lục I/II).	Chưa xác minh – cần kiểm tra
TR-004	GRAY	Not Assessed – Additional Regulatory Verification Required	File nguồn không ghi nhận biện pháp phòng vệ thương mại cho mã 3824.30.00. Điều này KHÔNG có nghĩa là không có rủi ro.			Kiểm tra cơ sở dữ liệu phòng vệ thương mại của Bộ Công Thương (Cục Phòng vệ thương mại).	Chưa xác minh – cần kiểm tra
DQ-001	GREEN	Thuế MFN có trong biểu nguồn	Thuế suất MFN 0% của mã 3824.30.00 được đối chiếu với BT2026 (ô BT2026!N5502), căn cứ 26/2023/NĐ-CP.		26/2023/NĐ-CP	Phạm vi xác minh: đối chiếu với file nguồn phiên bản 2026.04.05, không thay thế văn bản pháp luật.	Đã đối chiếu với file biểu thuế nguồn

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.